

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 01/06/2020



| TỔNG QUAN TTCK              | HSX      | HNX     | UPCOM   | VN30     |
|-----------------------------|----------|---------|---------|----------|
| Chỉ số Index                | 864.47   | 109.81  | 55.03   | 806.23   |
| %Thay đổi trong tuần        | 1.38%    | 2.59%   | 1.46%   | 0.38%    |
| GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)    | 7,373.90 | 743.88  | 517.73  | 4,294.82 |
| %Thay đổi so với tuần trước | 9.72%    | -7.04%  | -25.49% | 5.20%    |
| KLGD TB/ phiên (triệu CP)   | 397.07   | 67.58   | 27.03   | 137.42   |
| %Thay đổi so với tuần trước | 8.71%    | -14.10% | -12.92% | -6.94%   |

| TTCK QT   | Chỉ số Index | %Thay đổi trong tuần |
|-----------|--------------|----------------------|
| Dow Jones | 25,383       | 3.75%                |
| S&P 500   | 3,044        | 3.01%                |
| FTSE 100  | 6,077        | 1.39%                |
| DAX       | 11,587       | 4.63%                |
| Shang Hai | 2,852        | 1.37%                |
| Nikkei    | 21,878       | 7.31%                |

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Bên cạnh sự hỗ trợ tích cực của các nhóm cổ phiếu trụ cột như ngân hàng, tài chính, tuần cuối tháng 5, thị trường còn đón nhận điểm sáng tích cực với đợt sóng lớn đến từ nhóm cổ phiếu khu công nghiệp.

Tính chung cả tuần, sàn HOSE có 4 phiên tăng và 1 phiên giảm duy nhất ngày 27/5/5, tương tự sàn HNX cũng có 4 phiên tăng và 1 phiên giảm ngày giữa tuần. Tổng cộng, VN-Index tăng 11,73 điểm, tương đương tăng 1,38% so với cuối tuần trước và kết thúc tuần ở mức 864,47 điểm; trong khi HNX-Index tăng 2,77 điểm, tương ứng tăng 2,59% và kết tuần ở mức 109,81 điểm. Về thanh khoản cải thiện, trong đó trên sàn HOSE, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.627 triệu cổ phiếu, tổng giá trị giao dịch đạt 29.271 tỷ đồng, tăng 7,8% về lượng và 10,3% về giá trị so với tuần trước; còn trên sàn HNX, khối lượng và giá trị giao dịch lần lượt đạt 277 triệu cổ phiếu và 3.072 tỷ đồng, giảm 11,8% về lượng và 4% về giá trị so với tuần trước.

Về khối ngoại, nhà đầu tư nước ngoài giảm mạnh lượng bán ròng, chỉ còn gần 910 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với mức 6.810 tỷ đồng của tháng trước. Trên HoSE, dòng vốn ngoại giảm bán ròng còn 446 tỷ đồng, so với mức 6.138 tỷ đồng của tháng trước. Trong tháng 5, nhóm này liên tục mua bán ròng đan xen giữa các phiên. Đối với HNX, khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 251 tỷ đồng, giảm 38% so với tháng trước. Tính rộng ra, nhà đầu tư nước ngoài liên tục bán ròng trên HNX từ tháng 12/2019 với tổng giá trị hơn 2.005 tỷ đồng. Đối với UPCoM, nhà đầu tư nước ngoài cũng giảm 20,4% lượng bán ròng, xuống 212,5 tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Các HĐTL tăng mạnh qua đó thu hẹp chênh giá âm xuống còn lần lượt -2,6%, -3,6%, -5,3% và -5,4% ở các kỳ hạn. Giao dịch tăng 21%, về mức bình quân 16,001 tỷ/ phiên. Hợp đồng mở tăng 21%, lên mức 20,186 hợp đồng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

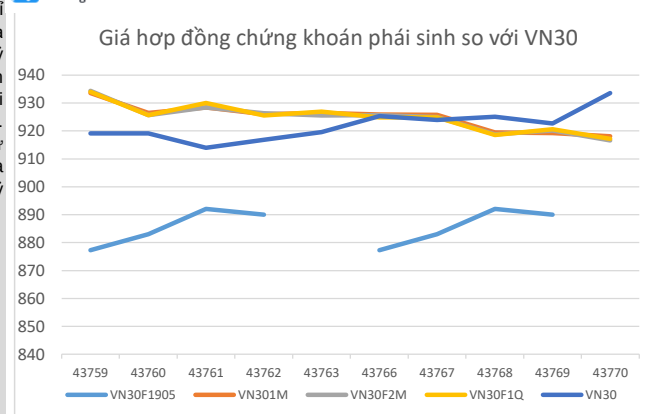
Cả ba chỉ số chính trên Phố Wall đều khép lại tuần giao dịch vừa qua và cả tháng 5 với các mức tăng mạnh mẽ nhờ tâm lý lạc quan trong bối cảnh Mỹ đang dần mở cửa trở lại nền kinh tế. Tính chung cả tuần qua, chỉ số Dow Jones tăng 3,8%, qua đó khép lại tháng Năm với mức tăng 4,3%, trong khi chỉ số S&P 500 tăng 3% trong tuần qua và 4,5% trong tháng Năm. Chỉ số Nasdaq cũng tăng 1,8% sau tuần giao dịch vừa rồi và ghi nhận mức tăng mạnh mẽ 6,8% cho cả tháng Năm.

Trong khi đó, thị trường chứng khoán châu Á đi ngược chiều nhau trong phiên ngày 29/5. Tại thị trường Tokyo (Nhật Bản), chỉ số Nikkei 225 giảm 0,2% xuống 21.877,89 điểm. Tại thị trường Trung Quốc, chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 0,74% (171,29 điểm) xuống 22.961,47 điểm, trong khi chỉ số Shanghai Composite trên sàn Thượng Hải tăng 0,22% (6,13 điểm) lên 2.852,35 điểm.

Published on TradingView.com, May 31, 2020 22:49:35 +07  
VNINDEX, D 0: 861.59 H: 866.95 L: 859.26 C: 864.47



TradingView



Published on TradingView.com, May 31, 2020 15:50:55 UTC  
DOWJONES, D 25383.1 ▼ -17.5 (-0.07%) O: 25325.3 H: 25567.8 L: 25051.7 C: 25383.1  
DOWJONES Industrial Average Index, 1D, NYC  
Vol (20): No volume is provided by the data vendor.



Published on TradingView.com, May 31, 2020 15:50:40 UTC  
SHANGHAI, D 2852.35 ▲ +6.13 (0.22%) O: 2846.22 H: 2855.37 L: 2829.67 C: 2852.35  
Shanghai Composite Index, 1D, NYC  
Vol (20): No volume is provided by the data vendor.



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

Published on TradingView.com, May 31, 2020 22:49:58 +07  
VNINDEX, D O: 861.59 H: 866.95 L: 859.26 C: 864.47



TradingView

### VN-Index

Sau khi tạo cây nến Bearish Engulfing trong phiên 27/05/2020 (hàm ý sự đảo chiều trong tâm lý nhà đầu tư), VN-Index liên tiếp tạo cây nến xanh nhỏ dạng Spinning Top, qua đó cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang thận trọng và giằng co trở lại. Hiện tại, chỉ số vẫn chưa rời khỏi trendline và vùng 850-860 điểm (hội tụ ngưỡng Fibonacci Retracement 61.8%) nên tình hình vẫn khá khả quan. Song nếu ngưỡng này bị xuyên thủng thì khả năng cao một nhịp giảm đã bắt đầu. Theo khung thời gian tuần, VN-Index tạo cây nến xanh với thân nhỏ so với tuần trước, kèm theo đó là bóng trên dài hàm ý sự lớn mạnh của áp lực bán. Hiện tại chỉ số vẫn chưa vượt kháng cự mạnh là cận giữa kênh hội tụ middle Bollinger Bands, qua đó khiến khả năng chỉ số có điều chỉnh trở lại là vẫn có.

Published on TradingView.com, May 31, 2020 22:50:17 +07  
HNX, D O: 109.64 H: 109.85 L: 108.88 C: 109.81



TradingView

### HNX-Index

Trong phiên giao dịch 28/05/2020, HNX-Index tạo cây nến High Wave với thân nến khá nhỏ, qua đó cho thấy sự giằng co của bên mua và bên bán. Hiện tại, chỉ số vẫn giữ được hỗ trợ là cận giữa kênh tăng nên tình hình vẫn khá khả quan.

**THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG TUẦN****Bức tranh kinh tế vĩ mô**

**Tỷ giá:** Tuần từ 25/05 - 29/05, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm mạnh qua các phiên. Chốt phiên cuối tuần 29/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.261 VND/USD, tăng trở lại 19 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.175 VND/USD và 23.650 VND/USD. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động nhẹ trong tuần qua. Chốt phiên 29/05, tỷ giá tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra so với cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.280 – 23.320 VND/USD.

**Lãi suất:** Trong tuần từ 25/05 - 29/05, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn, tuy đã giảm đã chậm lại. Chốt phiên 29/05, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,35% (-0,08 đpt); 1W 0,60% (-0,03 đpt); 2W 0,80% (-0,04 đpt); 1M 1,45% (-0,05 đpt).

**Thông tin tác động tiêu cực đến thị trường****Thông tin tác động tích cực đến thị trường**

**Dịch Covid-19 cơ bản được khống chế, hoạt động sản xuất kinh doanh dần đi vào hồi phục:** Tổng cục Thống kê đã công bố tình hình KT-XH tháng 5, theo đó (1) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11.2% so với tháng 4 và tăng 1% trong 5 tháng; (2) Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước tăng 17.5% cùng kỳ và tăng 15.6% trong 5 tháng so cùng kỳ; (3) Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng 27% so với tháng 4, tính chung 5 tháng giảm 3.9% so cùng kỳ; (4) Cán cân thương mại tháng năm ước xuất siêu 1.9 tỷ USD; (5) Số doanh nghiệp mở mới tăng 36% tháng 5, giảm 10.5% trong 5 tháng so cùng kỳ.

**Thông tin dự kiến trong tuần tới**

- Dịch cúm Covid-19, các chính sách hỗ trợ kinh tế và diễn biến hồi phục sau dịch trong nước và quốc tế.
- Thông tin liên quan đến kỳ họp thứ 9 Quốc hội (từ 20/5 đến 19/6).
- FTSE VN công bố danh mục cơ cấu quỹ II năm 2019, thực hiện giao dịch từ 8 – 19/6.
- Ngày 1/6, Chỉ số PMI Mỹ.
- Ngày 2/6, Lãi suất và biên bản lãi suất NHTW Australia; chỉ số PMI Châu Âu.
- Ngày 3/6, Chỉ số GDP của Australia; PMI Trung Quốc và Mỹ; Tỷ lệ thất nghiệp Châu Âu; Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và dự trữ dầu thô Mỹ.
- Ngày 4/6, Lãi suất tái cấp vốn và chính sách tiền tệ ECB; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ.
- Ngày 5/6, Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ và Canada.

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 01/06/2020



## DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

### Vàng

Trên thị trường vàng thế giới, giá vàng giao ngay chốt phiên cuối tuần qua tại Mỹ tăng 9,7 USD lên 1.728,7 USD/ounce. Giá vàng tương lai giao tháng 6 trên sàn Comex New York tăng 18,3 USD lên 1.731,6 USD/ounce.

Giá vàng thế giới phiên ngày thứ Sáu nói chung tăng, khi giới đầu tư ồ ạt mua vào để trú ẩn trong bối cảnh căng thẳng quan hệ Mỹ-Trung Quốc ngày một leo thang.

Giá vàng thế giới trong tháng 5 đã tăng 14,6 USD/ounce, tương ứng tăng 0,85%. Giá vàng giao tương lai tăng 5,7 USD/ounce, tương ứng +0,33%.



### GIÁ DẦU

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu (29.5), hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 7 trên sàn Nymex vọt 1,78 USD, tương đương 5,3%, lên 35,49 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 8 cũng tăng đến 1,81 USD, tương đương 5%, lên 37,84 USD/thùng.

Theo dữ liệu từ Dow Jones Market, trong tháng 5 dầu WTI đã vọt tăng đến 88,4%, dầu Brent vọt lên 39,8%. Đây cũng là tháng tăng kỷ lục nhất trong vòng 37 năm qua (từ 1983) đối với dầu thô WTI và tháng tăng mạnh nhất trong vòng 21 năm qua (từ 1999) với dầu Brent.



### TIỀN TỆ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 98.275 điểm.



## NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

### NHẬN ĐỊNH

Tuần tới, Vn-Index dự báo sẽ thử thách lại vùng kháng cự  $880 \pm 5$ . Tuy nhiên, thị trường có thể xuất hiện các phiên điều chỉnh mạnh trước khi hướng đến vùng kháng cự trên. Diễn biến thị trường sẽ tiếp tục có sự phân hóa mạnh giữa các dòng cổ phiếu trong tuần đầu tháng 06.

Bên cạnh đó, 2 quỹ FTSE Vietnam ETF và VNM ETF sẽ tiến hành công bố danh mục cơ cấu định kỳ quý 2/2020, tâm lý nhà đầu tư sẽ thận trọng trong thời gian các quỹ ETF tiến hành cơ cấu 1 tuần sau đó, do vậy dòng tiền nhiều khả năng sẽ tiếp tục hướng đến nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm cơ hội đầu tư.

### CÓ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 01/06/2020



## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| VID   | 39.40%     | 5.13         |
| ITA   | 38.93%     | 3.64         |
| SVT   | 36.63%     | 11.75        |
| POM   | 36.25%     | 6.54         |
| YBM   | 34%        | 4.69         |
| TTB   | 31.79%     | 5.14         |
| QBS   | 31.38%     | 2.47         |
| EVG   | 21.77%     | 3.02         |
| TEG   | 21.06%     | 6.15         |
| DBC   | 18.68%     | 41.30        |

Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| SMA   | -29.21%    | 12.60        |
| TCR   | -20.63%    | 2.50         |
| DTL   | -19.83%    | 9.58         |
| LMH   | -19.35%    | 0.75         |
| CLG   | -14.69%    | 1.22         |
| DHM   | -13.89%    | 7.75         |
| RIC   | -12.77%    | 4.10         |
| PXI   | -10.87%    | 2.46         |
| CKG   | -9.21%     | 9.76         |
| PET   | -8.89%     | 8.30         |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| DST   | 48.48%     | 4.90         |
| DZM   | 44%        | 3.60         |
| D11   | 42.93%     | 28.30        |
| MCO   | 42.11%     | 2.70         |
| VXB   | 32.08%     | 7.00         |
| TXM   | 30.77%     | 3.40         |
| SDA   | 28.57%     | 2.70         |
| QNC   | 27.59%     | 3.70         |
| DL1   | 27.45%     | 13.00        |
| CVN   | 22.73%     | 10.80        |

Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| C92   | -32.61%    | 6.20         |
| V21   | -25.93%    | 6.00         |
| PGT   | -25.49%    | 3.80         |
| LCS   | -21.74%    | 1.80         |
| NBW   | -20.49%    | 25.10        |
| GDW   | -18.83%    | 31.90        |
| VTL   | -18.40%    | 13.30        |
| BTW   | -18.37%    | 40.00        |
| VC7   | -16.92%    | 5.40         |
| TAR   | -15.47%    | 23.50        |

## THÔNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top 10 tăng giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| HFS   | 105.36%    | 23.00        |
| VNH   | 57.14%     | 1.10         |
| FRC   | 50%        | 24.00        |
| HLA   | 50%        | 0.30         |
| NTB   | 50%        | 0.30         |
| DRG   | 45.45%     | 4.80         |
| NAS   | 40.25%     | 33.10        |
| LIC   | 40%        | 8.40         |
| TVH   | 36.60%     | 26.50        |
| TVG   | 36.36%     | 1.50         |

Top 10 giảm giá nhiều nhất

| Mã CK | % thay đổi | Giá đóng cửa |
|-------|------------|--------------|
| SD8   | -50%       | 0.10         |
| CCH   | -40%       | 3.90         |
| CCV   | -39.86%    | 17.50        |
| SVG   | -39.53%    | 10.40        |
| TSJ   | -38.29%    | 21.60        |
| NLS   | -37.65%    | 15.90        |
| ATA   | -33.33%    | 0.20         |
| GTT   | -33.33%    | 0.20         |
| NNT   | -32.13%    | 15.00        |
| TDF   | -31.58%    | 13.00        |

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

Phát hành ngày 01/06/2020



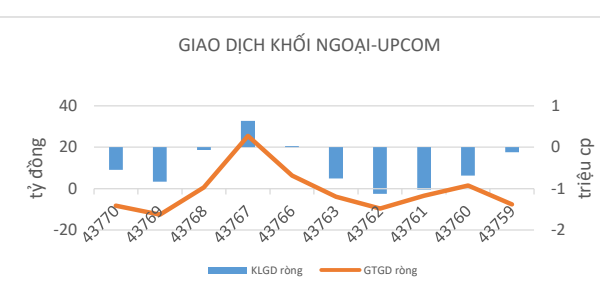
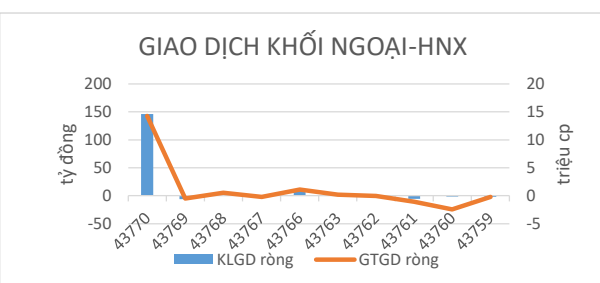
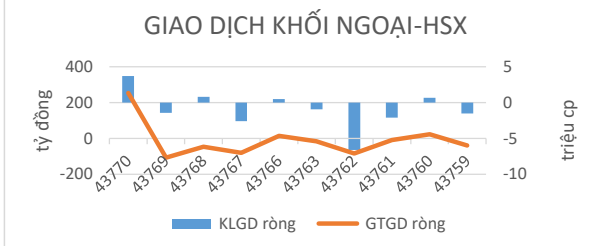
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

| Sàn HSX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| MSN            | 39,465,957     | 2,367.4                |
| VNM            | 7,383,361      | 823.7                  |
| VCB            | 8,889,660      | 699.1                  |
| FUEVFNVD       | 56,945,148     | 676.7                  |
| VPB            | 17,360,470     | 408.3                  |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VHM            | (31,498,422)   | (1,828.0)              |
| VIC            | (4,707,200)    | (453.9)                |
| PC1            | (24,760,462)   | (446.2)                |
| HPG            | (10,682,920)   | (296.2)                |
| VRE            | (10,028,160)   | (246.6)                |

| Sàn HNX        |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VCS            | 165,968        | 10.87                  |
| NTP            | 219,200        | 7.73                   |
| PVI            | 108,000        | 3.32                   |
| PLC            | 110,485        | 1.85                   |
| LAS            | 259,000        | 1.55                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| SHB            | (8,457,401)    | (121.51)               |
| PVS            | (7,736,198)    | (93.08)                |
| SHS            | (2,556,932)    | (22.56)                |
| HUT            | (7,648,710)    | (13.22)                |
| BVS            | (939,300)      | (8.15)                 |

| Sàn UPCOM      |                |                        |
|----------------|----------------|------------------------|
| Top 5 mua ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| VTP            | 270,461        | 34.31                  |
| VEA            | 791,210        | 31.41                  |
| LPB            | 3,775,669      | 28.34                  |
| MCH            | 97,044         | 6.56                   |
| TND            | 186,440        | 2.86                   |
| Top 5 bán ròng |                |                        |
| Mã CK          | KLGD ròng (CP) | GTGD ròng (nghìn đồng) |
| ACV            | (2,957,646)    | (173.49)               |
| BSR            | (12,776,479)   | (79.90)                |
| VIB            | (1,274,133)    | (19.37)                |
| QNS            | (675,924)      | (15.72)                |
| VLC            | (745,300)      | (13.97)                |

| Giao dịch khối ngoại      | HSX    | HNX    | UPCOM  |
|---------------------------|--------|--------|--------|
| Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)  | 446.00 | 251.00 | 212.50 |
| Tổng KLGD ròng (triệu CP) | 269.00 | 40.80  | 3.40   |



## KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

#### Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

#### Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê  
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP.  
Đà Nẵng  
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

#### Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiễn An, TP. Bắc Ninh  
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

#### Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế  
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

#### Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

#### Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê  
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

#### Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình  
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

#### Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

#### Chi nhánh Cần Thơ

Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

#### Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135  
Email: [cf-hanoi@abs.vn](mailto:cf-hanoi@abs.vn) [www.abs.vn](http://www.abs.vn)